TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 174/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh M, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 8/11, hẻm M, đường LLQ, Khu phố B, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Trương Thành C, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 8/11, hẻm M, đường LLQ, Khu phố B, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thanh M và anh Trương Thành C.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh M và anh Trương Thành C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Hoài A, sinh ngày 04/12/2009 và Trương Anh T, sinh ngày 01/8/2018.

Anh chị thống nhất giao 02 cháu Trương Hoài A và Trương Anh T cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Anh Trương Thành C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu T thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn anh Trương Thành C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thanh M cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng anh Trương Thành C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thanh M tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp 5.550.000 đồng theo biên lai số 0002458 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị M được hoàn trả lại số tiền 5.250.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND phường 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan